



TRƯỜNG GIANG

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG GIANG
*Tầng 5 toà nhà SME Hoàng Gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung,
quận Hà Đông, TP Hà Nội*

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ NĂM 2019

Hà Nội, tháng 01/2020

MỤC LỤC

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông	3
II. Hoạt động của Hội đồng quản trị	3
Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)	3
Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:	4
Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT :	4
Các Biên bản họp Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị	4
III. Ban kiểm soát	7
1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)	7
2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đồng :	7
3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:	7
IV. Đào tạo về quản trị công ty :	8
V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty	8
VI. Giao dịch cổ phiếu người nội bộ và người liên quan của người nội bộ :	8
VII. Các vấn đề cần lưu ý khác :	8
PHỤ LỤC SỐ 01	9
DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY	9
I. Cổ đông nội bộ:	9
II.1. Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên HĐQT:	11
II.2. Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Tổng Giám đốc:	19
II.3. Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban kiểm soát:	20
II.4. Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Kế toán trưởng:	23
PHỤ LỤC SỐ 02	26
DANH SÁCH CÁC GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY	26
PHỤ LỤC SỐ 03	27
DANH SÁCH CÁC GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC	27

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2019

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở GDCK Thành phố Hồ Chí Minh

- Tên công ty: **Công ty Cổ phần xây dựng và Đầu tư Trường Giang**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5 tòa nhà SME Hoàng Gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Hà nội, Việt Nam
- Điện thoại: 024.66625372 Email: truonggiang2012.group@gmail.com
- Vốn điều lệ: 272.999.900.000 đồng (Hai trăm bảy mươi hai tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, chín trăm nghìn đồng chẵn./.)
- Mã chứng khoán: TGG

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

TT	Số Nghị quyết/Quyết Định	Ngày tháng	Nội dung chính
1	01/2019/TG/BB-ĐHĐCĐ	10/04/2019	Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
2	01/2019/TG/NQ-ĐHĐCĐ	10/04/2019	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

T T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm, miễn nhiệm	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ họp	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Cảnh Dinh	Chủ tịch HĐQT	15/05/2018	13/13	100%	Không

T T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm, miễn nhiệm	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ họp	Lý do không tham dự
2	Trương Đình Chuẩn	Ủy viên HĐQT	01/07/2016 10/04/2019	3/13	23,08%	Miễn nhiệm Ủy viên HĐQT từ ngày 10/04/2019
3	Lê Xuân Bình	Ủy viên HĐQT	15/05/2018 02/01/2019	0/13	0%	Miễn nhiệm Ủy viên HĐQT từ 02/01/2019
4	Vũ Tuấn Mạnh Linh	Ủy viên HĐQT	15/05/2018 22/08/2019	11/13	84,62%	Miễn nhiệm Ủy viên HĐQT từ 22/08/2019
5	Phùng Văn Xuân	Ủy viên HĐQT	10/04/2019	10/13	76,92%	Bổ nhiệm Ủy viên HĐQT từ ngày 10/04/2019
6	Nguyễn Thị Mai Hương	Ủy viên HĐQT	22/08/2019	2/13	15,38%	Bổ nhiệm Ủy viên HĐQT kể từ ngày 22/08/2019

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- HĐQT giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư. Yêu cầu Ban Tổng giám đốc báo cáo thường xuyên kết quả thực hiện và đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, triển khai Dự án đầu tư đúng tiến độ.
- HĐQT kết hợp các nội dung chỉ đạo điều hành hoạt động kinh doanh, hoạt động của Dự án đầu tư trong các cuộc họp chủ trương nghị quyết để kịp thời triển khai kế hoạch SXKD đã được ĐHCĐ thường niên thông qua.
- HĐQT chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo và công bố thông tin theo quy định hiện hành.
- HĐQT quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền và giao Tổng giám đốc và các bộ phận chức năng triển khai thực hiện theo quy định.

Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT :

HĐQT không thành lập các tiểu ban

Các Biên bản họp Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số nghị quyết/quyết định	Ngày tháng	Nội dung chính
1.	0201/2019/HĐQT-TG	02/01/2019	Biên bản họp HĐQT thông qua việc miễn

STT	Số nghị quyết/quyết định	Ngày tháng	Nội dung chính
			nhiệm thành viên HĐQT
2.	01/2019/TG/NQ-HĐQT	02/01/2019	NQ thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT
3.	2501/2019/HĐQT-TG	25/01/2019	Biên bản họp HĐQT thông qua việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHCD thường niên năm 2019
4.	02/2019/NQ-HĐQT-TG	25/01/2019	Nghị quyết HĐQT thông qua việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHCD thường niên năm 2019
5.	2803/2019/HĐQT-TG	28/03/2019	BB họp HĐQT thông qua việc tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2019
6.	03/2019/HĐQT-TG	28/03/2019	NQ HĐQT thông qua việc tổ chức ĐHCD thường niên năm 2019
7.	1804/2019/HĐQT-TG	18/04/2019	BB họp HĐQT thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm TGD công ty
8.	04/2019/TG/NQ-HĐQT	18/04/2019	NQ thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm TGD công ty
9.	05/QĐ/HĐQT/2019	18/04/2019	QĐ về việc miễn nhiệm TGD công ty
10.	06/QĐ/HĐQT/2019	18/04/2019	QĐ về việc bổ nhiệm TGD công ty
11.	0205/2019/HĐQT-TG	02/05/2019	BB họp HĐQT thông qua chủ trương thoái vốn đầu tư tại Công ty CP sản xuất và phát triển Tân Phú Mỹ
12.	07/2019/NQ-HĐQT-TG	02/05/2019	NQ họp HĐQT thông qua chủ trương thoái vốn đầu tư tại Công ty CP sản xuất và phát triển Tân Phú Mỹ
13.	08/2019/NQ/HĐQT-TG	27/05/2019	NQ điều chỉnh loại chứng khoán cho cổ đông
14.	2705/2019/HĐQT-TG	27/05/2019	BB họp HĐQT thông qua chủ trương đầu tư vào Công ty cổ phần du lịch Ao Giời - Suối Tiên
15.	09/2019/NQ-HĐQT-TG	27/05/2019	NQ thông qua chủ trương đầu tư vào công ty cổ phần du lịch Ao Giời - Suối Tiên

STT	Số nghị quyết/quyết định	Ngày tháng	Nội dung chính
16.	1006/2019/HĐQT-TG	10/06/2019	BB họp HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019
17.	10/2019/TG/NQ-HĐQT	10/06/2019	NQ về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019 của công ty
18.	2207/2019/HĐQT-TG	22/07/2019	BB họp HĐQT về việc thanh lý tài sản
19.	11/2019/HĐQT-TG	22/07/2019	NQ họp HĐQT về việc thanh lý tài sản
20.	2108/2019/HĐQT-TG	21/08/2019	BB họp HĐQT về chủ trương đầu tư vào công ty CP đầu tư hạ tầng công nghiệp Tân Vinh
21.	12/2019/NQ-HĐQT-TG	21/08/2019	NQ HĐQT thông qua chủ trương đầu tư vào công ty CP đầu tư hạ tầng công nghiệp Tân Vinh
22.	2208/2019/HĐQT-TG	22/08/2019	BB họp HĐQT về việc thay đổi kế toán trưởng công ty
23.	13/2019/TG/NQ-HĐQT	22/08/2019	NQ họp HĐQT về việc kiện toàn nhân sự kế toán trưởng công ty
24.	14/2019/QĐ-HĐQT	22/08/2019	QĐ miễn nhiệm kế toán trưởng công ty
25.	15/2019/QĐ-HĐQT	22/08/2019	QĐ bổ nhiệm kế toán trưởng công ty
26.	2208.1/2019/HĐQT-TG	22/08/2019	BB họp HĐQT về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm thành viên HĐQT công ty
27.	16/2019/TG/NQ-HĐQT	22/08/2019	NQ HĐQT về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm thành viên HĐQT công ty
28.	0409/2019/HĐQT-TG	04/09/2019	BB họp HĐQT về chủ trương đầu tư vào công ty CP đầu tư hạ tầng công nghiệp Hòa Sơn
29.	17/2019/NQ-HĐQT-TG	04/09/2019	NQ HĐQT về chủ trương đầu tư vào công ty CP đầu tư hạ tầng công nghiệp Hòa Sơn

STT	Số nghị quyết/quyết định	Ngày tháng	Nội dung chính
30.	1411/2019/HĐQT-TG	14/11/2019	BB họp HĐQT về việc ký hợp đồng chuyển nhượng cổ phần tại công ty CP Kim Bôi cho công ty xây dựng Trường Giang
31.	18/2019/NQ-HĐQT-TG	15/11/2019	NQ họp HĐQT về việc ký hợp đồng chuyển nhượng cổ phần tại công ty CP Kim Bôi cho công ty xây dựng Trường Giang

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm, miễn nhiệm	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ họp	Lý do không tham dự
1	Ông: Đặng Quang Trung	Trưởng BKS	01/3/2017 10/04/2019	1/2	50%	Miễn nhiệm từ ngày 10/04/2019
2	Bà Nguyễn Thị Đông	Trưởng BKS	10/04/2019	2/2	100%	Bổ nhiệm trưởng BKS từ ngày 10/04/2019
3	Ông Nguyễn Thủy Chung	KS viên	17/08/2018	2/2	100%	Không
4	Bà Nguyễn Thị Thu	KS viên	10/04/2019	2/2	100%	Bổ nhiệm KS viên từ ngày 10/04/2019

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông :

BKS Công ty tham gia giám sát hoạt động của Công ty trên cơ sở nội dung báo cáo định kỳ của Ban Tổng giám đốc về tình hình tài chính Công ty, xem xét việc thực hiện kế hoạch Sản xuất kinh doanh đã được Đại hội cổ đông thường niên thông qua, xem xét việc điều hành của HĐQT đối với thực hiện các Dự án mà Công ty làm chủ đầu tư theo tiến độ.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

BKS Công ty phối hợp hoạt động với HĐQT Công ty trên cơ sở xem xét tính phù hợp của các nghị quyết, quyết định, biên bản họp HĐQT gắn với hoạt động của Công ty và phù hợp với điều lệ Công ty.

IV. Đào tạo về quản trị công ty :

Không

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty (Xem phụ lục 1)
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (Xem phụ lục 2)
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát : Không có
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác (Xem phụ lục 3)
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).
 - 4.2. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/.

VI. Giao dịch cổ phiếu người nội bộ và người liên quan của người nội bộ :

Không

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác :

Không

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT;
- Website Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN CẨM DINH

PHỤ LỤC SỐ 01

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

I. Cổ đông nội bộ:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch	Chức vụ	Giới tính	Địa chỉ	Loại hình ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Nguyễn Cảnh Đình	-	Chủ tịch HĐQT	Nam	P3, Tầng 36 tòa nhà SME Hoàng Gia, Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội	CCCD	001074004736	04/03/2019	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC	15/05/2018	-	
2	Trương Đình Chuẩn	-	Ủy viên HĐQT	Nam	Đội 14, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	CMND	111423946	23/01/2010	Hà Nội	01/07/2016	10/04/2019	Miễn nhiệm Ủy viên HĐQT từ ngày 10/04/2019
3	Lê Xuân Bình	-	Ủy viên HĐQT	Nam	CT5, ĐN1, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	CMND	184086763	09/05/2017	Hà Tĩnh	15/05/2018	02/01/2019	Miễn nhiệm Ủy viên HĐQT từ ngày 02/01/2019
4	Vũ Tuấn Mạnh Linh	-	Ủy viên HĐQT	Nam	Thủy Phong, Thái Thủy, Thái Bình	CMND	151429732	23/06/2011	Thái Bình	15/05/2018	22/08/2019	Miễn nhiệm từ ngày 22/08/2019
5	Phùng Văn Xuân	-	Ủy viên HĐQT	Nam	số 4 ngách 80/7 Hoàng Đạo Thành, Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội	CCCD	001056010868	05/01/2019	Cục CS QLHC về TTXH	10/04/2019	-	Bổ nhiệm Ủy viên HĐQT từ ngày 10/04/2019
6	Nguyễn Thị Mai Hương		Ủy viên HĐQT	Nữ	Do Hạ, Tiền Phong, Mê Linh, TP Hà Nội	CMND	013560353	28/06/2013	CA TP Hà Nội	22/08/2019	-	Bổ nhiệm kể từ ngày 22/08/2019

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch	Chức vụ	Giới tính	Địa chỉ	Loại hình ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Trương Đình Chuẩn	-	TGD	Nam	Đội 14, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	CMND	111423946	23/01/2010	Hà Nội	01/07/2016	19/04/2019	Miễn nhiệm TGD từ ngày 19/04/2019
2	Phùng Văn Xuân	-	TGD	Nam	Số 4 ngách 80/7 Hoàng Đạo Thành, Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội	CCCD	001056010868	05/01/2019	Cục CS QLHC về TTXH	19/04/2019	-	Bổ nhiệm TGD từ ngày 19/04/2019

1	Đặng Quang Trung	-	Trưởng BKS	Nam	197 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP Hà Nội	CMND	011869615	31/03/2008	Hà Nội	01/03/2017	10/04/2019	Miễn nhiệm từ ngày 10/04/2019
2	Nguyễn Thị Đông		Trưởng BKS	Nữ	Xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	CMND	017086545	18/06/2009	Hà Nội	10/04/2019	-	Bổ nhiệm từ ngày 10/04/2019
3	Nguyễn Thị Thu		Thành viên BKS	Nữ	Yên Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	CMND	168501254	24/04/2014	Hà Nam	10/04/2019		Bổ nhiệm từ ngày 10/04/2019
4	Nguyễn Thủy Chung	-	Thành viên BKS	Nam	Thôn Mang Thượng, xã Yên Nam, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	CMND	168065160	26/02/2011	CA Hà Nam	17/08/2018		

1	Khuyết Thư Hương	-	Kế toán trưởng	Nữ	Thôn Đồng Táng, xã Đồng Trục, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội	CMND	001181002017	03/06/2014	Cục CS ĐKQL cư trú DLQG về DC	17/09/2018	22/08/2019	Miễn nhiệm kể từ ngày 22/08/2019
---	------------------	---	----------------	----	---	------	--------------	------------	-------------------------------	------------	------------	----------------------------------

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch	Chức vụ	Giới tính	Địa chỉ	Loại hình ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
2	Nguyễn Thị Hoa		Kế toán trưởng	Nữ	Số nhà 61 - tổ 8 - Đa sỹ - Kiến Hưng - Hà Đông - Hà Nội	CMND	001179001198	01/04/2014	TP Hà Nội	22/08/2019		Bổ nhiệm kể từ ngày 22/08/2019

II. Những người có liên quan:

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Địa chỉ	Loại hình ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Điện thoại liên hệ	Fax	Quốc tịch
II.1. Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên HĐQT:												
1	Nguyễn Cảnh Dinh	-	Chủ tịch HĐQT	Nam	P3, Tầng 36 tòa nhà SME Hoàng Gia, Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội	CCCD	001074004736	04/03/2019	Cục CS ĐKQLCT và DLQGVDC	-	-	Việt Nam
1.1	Nguyễn Văn Sinh	-	Bố	Nam	Đồng Trúc, Thạch Thất, TP Hà Nội	CMND	110045791	19/03/2009	CA Hà Nội	-	-	Việt Nam
1.2	Hoàng Thị Hối	-	Mẹ	Nữ	Đồng Trúc, Thạch Thất, TP Hà Nội	CMND	11487955	19/03/2009	CA Hà Nội	-	-	Việt Nam
1.3	Nguyễn Thị Thanh Nga	-	Vợ	Nữ	Hòa Lạc, Bình Yên, Thạch Thất, Hà Nội	CMND	001179005486	12/05/2015	Cục CS ĐKQLCT và DLQGVDC	-	-	Việt Nam
1.4	Nguyễn Ngọc Trường	-	Con đẻ	Nam	Đồng Trúc, Thạch Thất, TP Hà Nội	CMND	001200016627	02/10/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư	-	-	Việt Nam

ST T	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Địa chỉ	Loại hình ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Điện thoại liên hệ	Fax	Quốc tịch
1.5	Nguyễn Kim Giang	-	Con đẻ	Nữ	Đồng Trúc, Thạch Thất, TP Hà Nội	CCCD	001302029864	02/01/2019	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về ĐC	-	-	Việt Nam
1.6	Nguyễn Kim Yến	-	Con đẻ	Nữ	Đồng Trúc, Thạch Thất, TP Hà Nội	-	Còn nhỏ	-	-	-	-	Việt Nam
1.7	Nguyễn Bạch Vân	-	Con đẻ	Nữ	Đồng Trúc, Thạch Thất, TP Hà Nội	-	Còn nhỏ	-	-	-	-	Việt Nam
1.8	Nguyễn Văn Dưỡng	-	Em trai	Nam	Đồng Trúc, Thạch Thất, TP Hà Nội	CMND	111392700	29/03/2005	CA Hà Tây	-	-	Việt Nam
1.9	Nguyễn Văn Diễn	-	Em trai	Nam	Đồng Trúc, Thạch Thất, TP Hà Nội	CMND	111491550	05/04/2010	CA Hà Nội	-	-	Việt Nam
1.10	Nguyễn Thị Dung	-	Em gái	Nữ	Đồng Táng, Đồng Trúc, Thạch Thất, TP Hà Nội	CMND	111846399	07/08/2013	CA Hà Nội	-	-	Việt Nam
1.11	Công ty cổ phần tập đoàn Bất động sản Hoàng Gia	-	Chủ tịch HĐQT	-	Đường Tô Hiệu, Hà Đông, Hà Nội	Giấy ĐKKD	0303000989	02/01/2008	Sở KH & ĐT Hà Nội	-	-	Việt Nam

ST T	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Địa chỉ	Loại hình ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Điện thoại liên hệ	Fax	Quốc tịch
1.13	Công ty cổ phần thương mại và du lịch Kim Bôi	-	Chủ tịch HĐQT	-	Thôn Mỏ Đá, xã Hạ Bì, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình	Giấy ĐKKD	5400265183	08/01/2008	Sở KH & DT Hà Nội	-	-	Việt Nam
2	Trương Đình Chuẩn	-	Ủy viên HĐQT	Nam	Đội 14, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	CMND	111423946	23/01/2010	CA Hà Nội	-	-	Việt Nam
2.1	Trương Đình Uẩn	-	Bố đẻ	Nam	Thôn Phương Quan, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	CMND	110385633	11/05/2010	CA TP Hà Nội	-	-	Việt Nam
2.2	Vũ Thị Miên	-	Mẹ đẻ	Nữ	Thôn Phương Quan, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	CMND	110385612	11/05/2010	CA TP Hà Nội	-	-	Việt Nam
2.3	Nguyễn Thị Hưng	-	Vợ	Nữ	Thôn Phương Quan, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	CMND	112248028	07/06/2005	CA Hà Tây	-	-	Việt Nam
2.4	Trương Thị Nguyệt	-	Con đẻ	Nữ	Thôn Phương Quan, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	CMND	112130730	18/05/2004	CA Hà Tây	-	-	Việt Nam
2.5	Trương Thị Nga	-	Con đẻ	Nữ	Thôn Phương Quan, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	CMND	112130729	18/05/2004	CA Hà Tây	-	-	Việt Nam
2.6	Trương Thị Ngọc	-	Con đẻ	Nữ	Thôn Phương Quan, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	CMND	017127085	23/01/2010	CA TP Hà Nội	-	-	Việt Nam
2.7	Trương Thị Nga	-	Con đẻ	Nữ	Thôn Phương Quan, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	CMND	017436581	19/01/2013	CA TP Hà Nội	-	-	Việt Nam

ST T	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Địa chỉ	Loại hình ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Điện thoại liên hệ	Fax	Quốc tịch
2.8	Trương Thảo Nguyên	-	Con đẻ	Nữ	Thôn Phương Quan, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	CMND	001300010719	19/05/2015	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về DC	-	-	Việt Nam
2.9	Trương Kim Ngân	-	Con đẻ	Nữ	Thôn Phương Quan, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	-	Còn nhỏ	-	-	-	-	Việt Nam
2.10	Trương Đình Hưng	-	Em trai	Nam	Thôn Phương Quan, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	CMND	111656328	22/04/2003	CA Hà Tây	-	-	Việt Nam
2.11	Trương Đình Huy	-	Em trai	Nam	Thôn Phương Quan, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	CMND	017418606	23/10/2012	CA TP Hà Nội	-	-	Việt Nam
2.12	Trương Đình Huyền	-	Em trai	Nam	Thôn Phương Quan, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	CMND	111256795	11/05/2007	CA Hà Tây	-	-	Việt Nam
2.13	Trương Đình Hoàng	-	Em trai	Nam	Thôn Phương Quan, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	CMND	112342373	12/05/2010	CA TP Hà Nội	-	-	Việt Nam
2.14	Trương Đình Hoàn	-	Em trai	Nam	Thôn Phương Quan, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	CMND	112410630	23/10/2010	CA TP Hà Nội	-	-	Việt Nam
2.15	Trương Thị Linh	-	Em gái	Nữ	Thôn Phương Quan, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	CMND	111575152	11/05/2010	CA TP Hà Nội	-	-	Việt Nam
3	Lê Xuân Bình	-	Ủy viên HĐQT	Nam	Thạch Châu, Lộc Hà, Hà Tĩnh	CMND	184086763	09/05/2017	Hà Tĩnh	-	-	Việt Nam

ST T	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Địa chỉ	Loại hình ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Điện thoại liên hệ	Fax	Quốc tịch
3.1	Phan Thị Lóng	-	Mẹ ruột	Nữ	Thạch Châu, Lộc Hà, Hà Tĩnh	CMND	186107331	18/01/2011	Hà Tĩnh	-	-	Việt Nam
3.2	Ngô Thị Giang	-	Vợ	Nữ	Thạch Châu, Lộc Hà, Hà Tĩnh	CMND	183676645	08/11/2005	Hà Tĩnh	-	-	Việt Nam
3.3	Lê Xuân Yên	-	Em trai	Nam	Thạch Châu, Lộc Hà, Hà Tĩnh	CMND	183126912	04/10/2017	Hà Tĩnh	-	-	Việt Nam
3.4	Lê Xuân Quang	-	Con ruột	Nam	Thạch Châu, Lộc Hà, Hà Tĩnh	CMND	còn nhỏ	-	-	-	-	Việt Nam
3.5	Lê Xuân Vượng	-	Con ruột	Nam	Thạch Châu, Lộc Hà, Hà Tĩnh	CMND	còn nhỏ	-	-	-	-	Việt Nam
3.6	Công ty cổ phần thương mại và đầu tư xây dựng Thiên Phúc	-	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	-	Số 4, ngách 58, ngõ 603, Lạc Long Quân, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Hà Nội	Giấy ĐKKD	0105155145	18/02/2011	Phòng ĐKKD Hà Nội	-	-	Việt Nam

ST T	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Địa chỉ	Loại hình ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Điện thoại liên hệ	Fax	Quốc tịch
3.7	Công ty cổ phần xây dựng Delta toàn cầu	-	Chủ tịch HDQT kiểm Giám đốc	-	Lô G12,13 Thôn Cẩm Đình, Xã Hiệp Thuận, Huyện Phúc Thọ, Hà Nội	Giấy ĐKKD	0105498583	13/09/2011	Phòng ĐKKD Hà Nội	-	-	Việt Nam
3.8	Công ty cổ phần tổ hợp giáo dục và đào tạo Delta	-	Chủ tịch HDQT kiểm tổng giám đốc	-	Lô 1802 Botanica, khu đô thị thành phố xanh Vinhomes Gardeni, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Giấy ĐKKD	0107884305	13/06/2017	Phòng ĐKKD Hà Nội	-	-	Việt Nam
4	Vũ Tuấn Mạnh Linh	-	Ủy viên HDQT	Nam	Thủy Phong, Thái Thủy, Thái Bình	CMND	151429732	23/06/2011	Thái Bình	-	-	Việt Nam
4.1	Phạm Thị Thu	-	Vợ	Nữ	Thủy Phong, Thái Thủy, Thái Bình	CMND	036188001252	19/05/2016	Cục CS ĐKQL và DLQG về dân cư	-	-	Việt Nam
4.2	Vũ Thu An	-	Con	Nữ	Thủy Phong, Thái Thủy, Thái Bình	Còn nhỏ	-	-	-	-	-	Việt Nam
4.3	Vũ Hồng Phúc	-	Con	Nam	Thủy Phong, Thái Thủy, Thái Bình	Còn nhỏ	-	-	-	-	-	Việt Nam
4.4	Vũ Hồng Chuyên	-	Em gái	Nữ	Thủy Phong, Thái Thủy, Thái Bình	CMND	151679952	02/10/2003	Thái Bình	-	-	Việt Nam

ST T	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Địa chỉ	Loại hình ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Điện thoại liên hệ	Fax	Quốc tịch
4.5	Vũ Đình Miến	-	Bố	Nam	Thủy Phong, Thái Thụy, Thái Bình	CMND	150166058	05/05/2009	Thái Bình	-	-	Việt Nam
4.6	Bùi Thị Nhu	-	Mẹ	Nữ	Thủy Phong, Thái Thụy, Thái Bình	CMND	150145441	06/05/2009	Thái Bình	-	-	Việt Nam
5	Phùng Văn Xuân	-	Thành Viên HĐQT	Nam	Số 4 ngách 80/7 Hoàng Đạo Thành, Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội	CMND	001056010868	05/01/2019	TP Hà Nội	-	-	Việt Nam
5.1	Đinh Thị Tố Minh	-	Vợ	Nữ	Số 4 ngách 80/7 Hoàng Đạo Thành, Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội	CMND	111439471	17/06/2010	CA Hà Nội	-	-	Việt Nam
5.2	Phùng Thanh Đức	-	Con đẻ	Nam	Số 4 ngách 80/7 Hoàng Đạo Thành, Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội	Còn nhỏ	013434858	24/06/2011	CA Hà Nội	-	-	Việt Nam
5.3	Phùng Vũ Minh Châu	-	Con đẻ	Nữ	Số 4 ngách 80/7 Hoàng Đạo Thành, Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội	CMND	Còn nhỏ	-	-	-	-	Việt Nam
5.4	Phùng Đức Tín	-	Anh trai	Nam	Khu Tân Xuân, thị trấn Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội	CMND	011146113	04/08/2009	CA Hà Nội	-	-	Việt Nam
5.5	Phùng Thị Nhận	-	Chị gái	Nữ	Bạch Thạch, Hòa Thạch, Quốc Oai, Hà Nội	CMND	112375354	02/02/2007	CA Hà Tây	-	-	Việt Nam

ST T	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Địa chỉ	Loại hình ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Điện thoại liên hệ	Fax	Quốc tịch
5.6	Phùng Đức Thắng	-	Em trai	Nam	Số 27 tổ 1 Tân Xuân, thị trấn Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội	CMND	111193081	16/10/2012	CA Hà Nội	-	-	Việt Nam
5.7	Phùng Thị Nhậm	-	Em gái	Nữ	Đội 3, Phú Cát, xã Phú Cát, Quốc Oai, Hà Nội	CMND	110204818	12/11/2007	CA Hà Tây	-	-	Việt Nam
5.8	Phùng Thị Tám	-	Em gái	Nữ	Đội 6, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, Hà Nội	CMND	111435236	16/01/2010	CA Hà Nội	-	-	Việt Nam
5.9	Công ty CP phát triển nông nghiệp Đông Nam Á	-	-	-	Tầng 5 tòa nhà SME Hoàng Gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, quận Hà Đông, TP Hà Nội	DKKD	0108540265	07/12/2018	Sở KH-ĐT Hà Nội	-	-	Việt Nam
6	Nguyễn Thị Mai Hương	-	Ủy viên HĐQT	-	Do Hạ, Tiễn Phong, Mễ Linh, TP Hà Nội	-	013560353	28/06/2013	CA TP Hà Nội	-	-	Việt Nam
6.1	Ngô Văn Phương	-	Chồng	-	-	-	001076005541	29/05/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư	-	-	Việt Nam
6.2	Ngô Văn Hải	-	Con	-	-	-	Còn nhớ	-	-	-	-	Việt Nam

ST T	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Địa chỉ	Loại hình ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Điện thoại liên hệ	Fax	Quốc tịch
6.3	Ngô Văn Vũ	-	Con	-	-	-	Còn nhớ	-	-	-	-	Việt Nam
6.4	Ngô Văn Hoàng Việt	-	Con	-	-	-	001098009177	05/10/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư	-	-	Việt Nam
6.5	Ngô Hương Anh	-	Con	-	-	-	001300011510	22/05/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư	-	-	Việt Nam
6.6	Nguyễn Văn Tự	-	Bố	-	-	-	001069004662	21/09/2015	CA Hà Nội	-	-	Việt Nam
6.7	Đỗ Thị Thu	-	Mẹ	-	-	-	013560352	03/04/2012	CA Hà Nội	-	-	Việt Nam
6.8	Nguyễn Hải Sơn	-	Em	-	-	-	001097012283	20/01/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư	-	-	Việt Nam
II.2. Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Tổng Giám đốc:												
1	Trương Đình Chuẩn	-	Ủy viên HĐQT	Nam	Đội 14, xã Văn Cón, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội	CMND	111423946	23/01/2010	Hà Nội	-	-	Việt Nam
(Xem mục 2 mục I.1)												

ST T	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Địa chỉ	Loại hình ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Điện thoại liên hệ	Fax	Quốc tịch
2	Phùng Văn Xuân	-	Thành Viên HĐQT	Nam	Số 4 ngách 80/7 Hoàng Đạo Thành, Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội	CMND	001056010868	05/01/2019	TP Hà Nội	-	-	Việt Nam
(Xem mục 5 của I.1)												

II.3. Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban kiểm soát:

1	Đặng Quang Trung	-	Trưởng BKS	Nam	197 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP. Hà Nội	CMND	011869615	31/03/2008	CA TP Hà Nội	-	-	Việt Nam
1.1	Đặng Quang Ngọc	-	Bố đẻ	Nam	197 Đội Cấn, phường Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	CMND	010034543	16/06/2004	CA TP Hà Nội	-	-	Việt Nam
1.2	Đặng Thị Thanh Lan	-	Mẹ đẻ	Nữ	197 Đội Cấn, phường Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	CMND	010118938	16/06/2014	CA TP Hà Nội	-	-	Việt Nam
1.3	Nguyễn Thị Nhung	-	Vợ	Nữ	P.1603 nhà B tòa nhà JSC 34, ngõ 164 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội	CMND	12848476	24/02/2006	CA TP Hà Nội	-	-	Việt Nam
1.4	Đặng Thanh Tâm	-	Con đẻ	Nữ	P.1603 nhà B tòa nhà JSC 34, ngõ 164 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội	-	Còn nhỏ	-	-	-	-	Việt Nam
1.5	Đặng Quang Đức	-	Con đẻ	Nam	P.1603 nhà B tòa nhà JSC 34, ngõ 164 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội	-	Còn nhỏ	-	-	-	-	Việt Nam

ST T	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Địa chỉ	Loại hình ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Điện thoại liên hệ	Fax	Quốc tịch
1.6	Đặng Quang Dũng	-	Em trai	Nam	197 Đội Cấn, phường Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	CMND	001083008442	11/04/2016	Cục CS ĐKQL cư trú DLQG về ĐC	-	-	Việt Nam
2	Nguyễn Thủy Chung	-	Thành viên BKS	Nam	Thôn Mang Thượng, xã Yên Nam, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	CMND	168065160	26/02/2011	CA Hà Nam	-	-	Việt Nam
2.1	Nguyễn Như Loan	-	Bố đẻ	Nam	Thôn Mang Thượng, xã Yên Nam, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	CMND	168432094	13/10/2009	CA Hà Nam	-	-	Việt Nam
2.2	Lê Thị Minh	-	Mẹ đẻ	Nữ	Thôn Mang Thượng, xã Yên Nam, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	CMND	168432693	13/10/2009	CA Hà Nam	-	-	Việt Nam
2.3	Nguyễn Thị Hồng	-	Chị gái	Nữ	Thôn Quan Nha, xã Yên Bắc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	CMND	168486715	25/09/2010	CA Hà Nam	-	-	Việt Nam
2.4	Nguyễn Thị Như Hoa	-	Chị gái	Nữ	Xã Kim Lương, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương	CMND	168009125	08/01/2013	CA Hà Nam	-	-	Việt Nam
2.5	Nguyễn Thị Như Ngọc	-	Em gái	Nữ	Tổ 3, K6, Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	CMND	035191000786	22/09/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về ĐC	-	-	Việt Nam
2.6	Nguyễn Thị Bích Hạnh	-	Vợ	Nữ	Thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái	CMND	060727604	19/03/2015	CA Yên Bái	-	-	Việt Nam
3	Nguyễn Thị Đông	-	Trưởng BKS	Nữ	Phủ Nghĩa, Chương Mỹ, Hà Nội	CMND	017086545	18/06/2009	Hà Nội	-	-	Việt Nam

ST T	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Địa chỉ	Loại hình ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Điện thoại liên hệ	Fax	Quốc tịch
3.1	Nguyễn Đình Tường	-	Bố	Nam	Nghĩa Hào, Phú Nghĩa, Chương Mỹ, Hà Nội	CMND	111428367	17/07/2012	Hà Nội	-	-	Việt Nam
3.2	Nguyễn Thị Nguyễn	-	Mẹ	Nữ	Nghĩa Hào, Phú Nghĩa, Chương Mỹ, Hà Nội	CMND	011387656	17/07/2012	Hà Nội	-	-	Việt Nam
3.3	Đỗ Quốc Trị	-	Chồng	Nam	Ngọc Giả, Ngọc Hoà, Chương Mỹ, Hà Nội	CMND	111957078	04/04/2007	Hà Tây	-	-	Việt Nam
3.4	Đỗ Khánh Linh	-	Con	Nữ	Ngọc Giả, Ngọc Hoà, Chương Mỹ, Hà Nội	-	Còn nhỏ	-	-	-	-	Việt Nam
3.5	Nguyễn Đình Dũng	-	Em trai	Nam	Nghĩa Hào, Phú Nghĩa, Chương Mỹ, Hà Nội	CMND	017397921	17/07/2012	Hà Nội	-	-	Việt Nam
4	Nguyễn Thị Thu	-	Thành viên BKS	Nữ	Yên Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	CMND	168501254	24/04/2014	CA Hà Nam	-	-	Việt Nam
4.1	Nguyễn Văn Thế	-	Bố	Nam	Yên Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	CMND	168066822	-	--	-	-	Việt Nam
4.2	Bùi Thị Thục	-	Mẹ	Nữ	Yên Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	CMND	161165179	-	-	-	-	Việt Nam
4.3	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	-	Chị gái	Nữ	Yên Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	CMND	168347354	12/08/2010	CA Hà Nam	-	-	Việt Nam
4.4	Nguyễn Ngọc Thạch	-	Em gái	Nữ	Yên Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	CMND	168585815	01/01/2014	CA Hà Nam	-	-	Việt Nam

ST T	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Địa chỉ	Loại hình ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Điện thoại liên hệ	Fax	Quốc tịch
II.4. Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Kế toán trưởng:												
3	Khuất Thư Hương	-	Kế toán trưởng	Nữ	Thôn Đồng Táng, xã Đồng Trục, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội	CMND	001181002017	03/06/2014	Cục CS ĐKQL cư trú DLQG về DC	-	-	Việt Nam
3.1	Khuất Văn Lãng	-	Bố đẻ	Nam	Thị trấn Liên Quan, Thạch Thất, Hà Nội	CMND	110212824	27/10/1978	CA Hà Sơn Binh	-	-	Việt Nam
3.2	Nguyễn Thị Văn	-	Mẹ đẻ	Nữ	Thị trấn Liên Quan, Thạch Thất, Hà Nội	CMND	110277190	30/07/2007	CA Hà Tây	-	-	Việt Nam
3.3	Khuất Nguyễn Thanh	-	Chị ruột	Nữ	Thị trấn Liên Quan, Thạch Thất, Hà Nội	CMND	001172001885	23/09/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC	-	-	Việt Nam
3.4	Khuất Điệp Tuân	-	Anh ruột	Nam	Trung Hưng, Sơn Tây, Hà Nội	CMND	111258628	14/12/2011	CA Hà Nội	-	-	Việt Nam
3.5	Khuất Lệ Thủy	-	Chị ruột	Nữ	Phường Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	CMND	111318859	20/03/2010	CA Hà Nội	-	-	Việt Nam
3.6	Khuất Nguyễn Thư	-	Chị ruột	Nữ	Đỗ Đông, Thanh Oai, Hà Nội	CMND	111451392	07/08/2007	CA Hà Tây	-	-	Việt Nam

ST T	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Địa chỉ	Loại hình ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Điện thoại liên hệ	Fax	Quốc tịch
3.7	Khuất Điệp Hùng	-	Em ruột	Nam	Thị trấn Liên Quan, Thạch Thất, Hà Nội	CMND	112089817	10/06/2002	CA Hà Tây	-	-	Việt Nam
3.8	Hoàng Văn Châu	-	Chồng	Nam	Đồng Trúc, Thạch Thất, Hà Nội	CMND	111995390	20/01/2009	CA Hà Nội	-	-	Việt Nam
3.9	Hoàng Gia Long	-	Con	Nam	Đồng Trúc, Thạch Thất, Hà Nội	-	Còn nhỏ	-	-	-	-	Việt Nam
3.10	Hoàng Minh Tâm	-	Con	Nam	Đồng Trúc, Thạch Thất, Hà Nội	-	Còn nhỏ	-	-	-	-	Việt Nam
3.11	Hoàng Tuấn Nghĩa	-	Con	Nam	Đồng Trúc, Thạch Thất, Hà Nội	-	Còn nhỏ	-	-	-	-	Việt Nam
4	Nguyễn Thị Hoa	-	Kế toán trưởng	-	Số nhà 61 - tổ 8 - Đa sỹ - Kiến Hưng - Hà Đông - Hà Nội		001179001198	01/04/2014	TP Hà Nội	-	-	Việt Nam
4.1	Đặng Trần Đức	-	Chồng	-	Số nhà 61 - tổ 8 - Đa sỹ - Kiến Hưng - Hà Đông - Hà Nội	CMND	111226006	7/3/2007	CA Hà Nội	CA Hà Nội	-	Việt Nam
4.2	Đặng Châu Giang	-	Con	-	Số nhà 61 - tổ 8 - Đa sỹ - Kiến Hưng - Hà Đông - Hà Nội	-	Còn nhỏ	-	-	-	-	Việt Nam

ST T	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Địa chỉ	Loại hình ID	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Điện thoại liên hệ	Fax	Quốc tịch
4.3	Đặng Minh Sơn	-	Con	-	Số nhà 61 - tổ 8 - Đa sỹ - Kiến Hưng - Hà Đông - Hà Nội	-	Còn nhỏ	-	-	-	-	Việt Nam
4.4	Nguyễn Thị Linh	-	Mẹ	-	Số nhà 61 - tổ 8 - Đa sỹ - Kiến Hưng - Hà Đông - Hà Nội	-	-	-	-	-	-	Việt Nam
4.5	Nguyễn Huy Xôi	-	Bố	-	Số nhà 61 - tổ 8 - Đa sỹ - Kiến Hưng - Hà Đông - Hà Nội	-	-	-	-	-	-	Việt Nam
4.6	Nguyễn Thị Thanh Hương	-	Chị gái	-	Số nhà 61 - tổ 8 - Đa sỹ - Kiến Hưng - Hà Đông - Hà Nội	CMND	111421424	21/03/2012	CA Hà Nội	-	-	Việt Nam
4.7	Nguyễn Thụy Nhung	-	Em gái	-	Số nhà 61 - tổ 8 - Đa sỹ - Kiến Hưng - Hà Đông - Hà Nội	CMND	00118501 7436	14/04/2017	CA Hà Nội	-	-	Việt Nam

PHỤ LỤC SỐ 02

DANH SÁCH CÁC GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

Giao dịch với các bên có liên quan:

ST T	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ	Địa chỉ	Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm giao dịch	Số nghị quyết	Số lượng tỷ lệ nắm giữ CP sau GD	Ghi chú
3	Công ty CP Thương mại và Du lịch Kim Bôi	Ông Nguyễn Cánh Dinh là Chủ tịch HĐQT	Thôn Mớ đá, xã Hạ Bì, huyện kim Bôi, tỉnh Hòa Bình	5400265183	08/1/2008	Sở KH & ĐT Hòa bình	2019	Thực hiện HĐ đã ký	0	Thực hiện thoái vốn

PHỤ LỤC SỐ 03

DANH SÁCH CÁC GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

ST T	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ	Địa chỉ	Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm giao dịch	Số nghị quyết	Số lượng tỷ lệ nắm giữ CP sau GD	Ghi chú
1	Công ty CP SX và Phát triển Tân Phú Mỹ		Thôn Tân Phú Mỹ, Xã Vật Lại, Huyện Ba Vi, TP Hà Nội	4066400504	20/11/2006	Sở KII & ĐT Hà Nội	2019	Thực hiện HĐ đã ký năm 2019	0	Thực hiện HĐ thoái vốn